

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST- HNGĐ ngày 22-02-2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-02-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 12, Phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Kim D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 12, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Yên Bái

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-02-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh và chị Đặng Thị Kim D đăng ký kết hôn ngày 05-10-1998 tại UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 08-08-1999 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22-11-2008. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc K và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai có trong hồ sơ, bị đơn chị Đặng Thị Kim D trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh T trình bày là đúng. Chị D cũng xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 08-08-1999 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22-11-2008. Ly hôn chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc K và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Nguyễn Thế A hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị Đặng Thị Kim D. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 12, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi nộp đơn khởi kiện, anh Nguyễn Thanh T có ý kiến không đồng ý lựa chọn hòa giải nên đơn khởi kiện được xử lý theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy vụ án có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

Bị đơn là chị Đặng Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đặng Thị Kim D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái năm 1998 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn chị D.

[3] Về con chung: Anh T và chị D có hai con chung là Nguyễn Thế Anh, sinh ngày 08-8-1999 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22-11-2008. Anh T và chị D cùng đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thế A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của anh T và sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của anh T và chị D là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng phù hợp với nguyên vọng được ở với bố của cháu Nguyễn Ngọc K. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và nguyên vọng của con; đảm bảo sự ổn định cuộc sống, học tập của con nên giao cháu Nguyễn Ngọc K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 65, Điều 147, Điều 320, Điều 322 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;  
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Đặng Thị Kim D.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22-11-2008 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Đặng Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0006783 ngày 22-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Yên Ninh;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**

***Nơi nhận:***

- *TA tỉnh ;*
- *VKSND tp. Yên Bái;*
- *THADS tp. Yên Bái;*
- *Các đương sự;*
- *UBND p. Yên Thịnh;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**



